

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 08/9/2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Toại;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thuận và bà Bùi Thị Ngọc Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lên – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: thôn C, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Phạm Thái V, sinh năm 1979;

Nơi đăng ký thường trú: thôn C, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: thôn X, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Các bên đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2021, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị H trình bày:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và Anh Phạm Thái V tự nguyện tìm hiểu trước khi kết hôn, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi ngày 16/5/2005. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chị sống yêu thương nhau, chăm lo làm ăn. Tuy nhiên, sau khi sinh con đứa

thứ hai thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vã thường xuyên. Anh V có tính đa nghi, hay ghen tuông, tìm cách để gây sự rồi đánh đập chị và dùng những lời lẽ chửi bới chị thậm tệ; mỗi lần cãi nhau thì Anh V chửi bới, xúc phạm cha, mẹ đẻ của chị và cho rằng cha, mẹ chị không ra gì. Anh V nhiều lần đuổi chị ra khỏi nhà, mỗi khi nổi cơn ghen. Vì không chịu đựng được tính cách của Anh V như trên nên nhiều lần chị đã bỏ về nhà cha, mẹ đẻ ở. Anh V có đến nói chuyện phải trái, xin lỗi nên chị bỏ qua về sống chung lại với anh V. Tuy nhiên, sau khi về sống chung được vài ngày thì Anh V không thay đổi và vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Từ đầu năm 2020 đến nay, chị H và Anh V không còn sống chung với nhau. Hiện nay, chị và hai con chung đã về nhà cha, mẹ đẻ của chị sinh sống, còn Anh V có lúc làm ở quê, có lúc lên tỉnh Đắk Nông làm rẫy nhưng vẫn thường xuyên đi về địa phương xã B. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung với anh V, chị H yêu cầu ly hôn Anh Phạm Thái V để ổn định cuộc sống.

2. *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung gồm: Phạm Thị Nhã Q, sinh ngày 28/01/2007 và Phạm Hoài T, sinh ngày 31/10/2015; hai con đang ở với chị. Theo đơn khởi kiện chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Phạm Thị Nhã Q; Giao Phạm Hoài T cho Anh V trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn.

Quá trình hòa giải tại Tòa án và tại phiên tòa, chị H thay đổi yêu cầu về trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau: chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Lý do, vì Anh V thường xuyên đi làm rẫy ở tỉnh Đắk Nông, không thể trực tiếp nuôi con được, vả lại nhà ở từ rẫy đến trường học khoảng cách xa 10km nên không thuận tiện cho việc đi lại học tập của con chung; Anh V thu nhập thấp, làm ăn không hiệu quả, cụ thể từ năm 2021 đến nay Anh V không chu cấp tiền cho chị nuôi con và lo cho gia đình.

3. *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị H chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nghĩa vụ tài sản*: Chị Nguyễn Thị H xác định, không có nghĩa vụ chung về tài sản với người thứ ba.

Ngoài ra, nguyên đơn không trình bày gì thêm.

Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 26/01/2022, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm Thái V trình bày:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh thống nhất về thời gian, địa điểm kết hôn như Chị Nguyễn Thị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống ở phía anh tại xã B, sống với nhau được hai tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Cha, mẹ chị H bảo chị về sống với cha, mẹ chị, sau đó gia đình chị H gọi anh về và động viên vợ chồng ra ở riêng, vợ chồng ra ở riêng tại ngôi nhà người ta cho ở nhờ được hai năm. Trong thời gian đó, anh đi làm nghề biển, chị H làm nghề hấp cá thì anh phát hiện chị H quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Anh bức xúc nên bỏ về nhà cha, mẹ anh ở. Chị H được gia đình đưa lên tỉnh Đắk Nông sinh sống được 01 tháng thì chị gọi điện thoại cho anh, vì con anh lên tỉnh Đắk Nông sinh sống cùng chị H từ năm 2007. Vợ chồng đoàn tụ lại, lập nghiệp tại thôn X, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vào năm 2019, anh phát hiện chị H còn liên lạc với người đàn ông đã ngoại tình

trước đây, anh bức tức đập điện thoại của chị H nhưng chị vẫn không bỏ được. Ngoài ra, chị H còn ngoại tình người với người đàn ông khác ở tỉnh Đắk Nông. Sau đó, chị H đã tự ý dẫn 02 con về xã B để học tập, sống cùng với cha, mẹ chị. Anh phải về quê và vợ chồng sống chung lại tại nhà của cha, mẹ anh. Vì con, anh đã tha thứ cho chị H nhưng chị H ăn nói hỗn láo, không tôn trọng anh nên anh đã đuổi chị H ra khỏi nhà từ tháng 7/2021 cho đến nay. Trong thời gian chị H về quê sinh sống, anh phải thường xuyên đi về để quản lý hai con và chị H. Kể từ ngày anh đuổi chị H ra khỏi nhà là vợ chồng sống ly thân, không còn hỏi thăm với nhau nữa, anh chỉ liên lạc với con cái. Nay chị H yêu cầu ly hôn, nếu chị H xét thấy anh không đáp ứng về mặt tình cảm, sinh lý cho chị thì tùy chị quyết định, còn anh không đồng ý ly hôn vì anh không muốn hai con thiếu thốn tình cảm của cha, mẹ.

2. *Về con chung*: Anh Phạm Thái V công nhận vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày trên. Vì anh không đồng ý ly hôn nên mọi vấn đề về con cái anh không trình bày, con muốn ở với ai thì người đó nuôi, nếu anh nuôi thì anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, Anh V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Hoài T và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Thị Nhã Q. Anh V không đồng ý giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu Tòa án giải quyết cho anh và chị H ly hôn và anh được trực tiếp nuôi con chung thì anh sẽ dẫn con chung lên nhà ở trên rẫy tại tỉnh Đắk Nông để nuôi con ăn học, đoạn đường từ rẫy đến trường học của con dài khoảng 5km.

3. *Về tài sản chung*: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nghĩa vụ chung về tài sản*: Anh V cho rằng, anh không đồng ý ly hôn nên không trình bày nội dung này.

Ngoài ra, bị đơn không trình bày gì thêm.

Ý kiến của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 28, Điều 39, Điều 68, Điều 195, Điều 196, Điều 207, Điều 208, Điều 209, Điều 210, Điều 211 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 189, Điều 203, Điều 220 và Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận cho Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với Anh Phạm Thái V.

2. *Về con chung*: Giao con chung Phạm Thị Nhã Q cho Chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con chung Phạm Hoài T cho Anh Phạm Thái V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chị H, Anh V chưa yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. *Về tài sản chung*: chị H, Anh V chưa yêu cầu nên không xem xét.

4. *Về nghĩa vụ chung về tài sản*: chị H, Anh V chưa yêu cầu nên không xem xét.

5. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị H khởi kiện về ly hôn, tranh chấp về nuôi con; loại việc xác định “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Vào ngày 22/10/2021, Tòa án thụ lý đơn khởi kiện của Chị Nguyễn Thị H, trong quá trình giải quyết vụ án, Anh Phạm Thái V xác định anh đang cư trú, làm việc và có chỗ ở hiện nay tại: thôn X, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và yêu cầu chuyển vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã ra Quyết định chuyển vụ án số: 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31/3/2022 cho Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông giải quyết theo thẩm quyền nơi cư trú của bị đơn. Sau khi thụ lý giải quyết, Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông xác minh nơi cư trú, chỗ ở của Anh Phạm Thái V thì Công an xã Nhân Đạo xác định Anh V không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì và trên hệ thống dữ liệu khu dân cư quốc gia thì Anh V không đăng ký thường trú, tạm trú tại địa phương. Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông quyết định chuyển vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 26/5/2022, Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi thụ lý giải quyết lại vụ án. Tại Biên bản xác minh ngày 29/7/2022, Công an xã B xác định, trước ngày 22/6/2022 Anh Phạm Thái V có 02 sổ hộ khẩu gồm: Sổ hộ khẩu tại thôn X, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và Sổ hộ khẩu tại thôn C, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Đến ngày 22/6/2022, Anh V thống nhất cắt khẩu tại tỉnh Đắk Nông và đăng ký thường trú lại tại thôn C, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Xét thấy, bị đơn Anh Phạm Thái V có địa chỉ cư trú tại thôn Châu Thuận Nông, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và Anh Phạm Thái V có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn sống anh, chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân được hai bên thừa nhận như sau: Anh V không tin tưởng sự chung thủy của chị H, thường xuyên ghen tuông, xúc phạm, chửi bới chị H, thậm chí chửi bới, xúc phạm cha, mẹ đẻ của chị H; có lần đuổi chị H ra khỏi nhà với lý do ghen tuông; anh, chị không còn sống chung từ năm 2021 đến nay; mâu thuẫn như trên đã kéo dài nhiều năm, hai bên gia đình nhiều lần hòa giải đoàn tụ nhưng không hàn gắn được. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh, chị mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của Chị Nguyễn Thị H, chị H được ly hôn với Anh Phạm Thái V.

[3] *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị H và Anh Phạm Thái V có 02 con chung gồm: Phạm Thị Nhã Q, sinh ngày 28/01/2007 và Phạm Hoài T, sinh ngày 31/10/2015; 02 con đều đang ở với chị H. Xét thấy, Anh V thường xuyên đi làm rẫy tại tỉnh Đắk Nông; điều kiện chỗ ở của Anh V từ rẫy đến Trường học cách xa khoảng 5km nên không thuận lợi cho việc đi lại, học tập hay đưa đón con chung hàng ngày đi học; không đảm bảo điều kiện phát triển về thể chất, tinh thần cho con chung. Mặc dù, cháu Phạm Thị Nhã Q (con trên 07 tuổi) có lời khai nguyện vọng được ở với ai cũng được. Tuy nhiên, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về mặt thể chất, tinh thần và ổn định việc học tập của 02 con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cả hai con cho Chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn là phù hợp điều kiện thực tế và quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình. Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[4] *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị H, Anh Phạm Thái V chưa yêu cầu nên không xem xét.

[5] *Về nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị Nguyễn Thị H, Anh Phạm Thái V không yêu cầu nên không xem xét.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ xong tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn như trên là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần; Các đề nghị trái với nhận định của Hội đồng xét xử không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 235, Điều 266, Điều 267, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 24, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với Anh Phạm Thái V.

2. *Về con chung:* Giao hai con chung gồm: Phạm Thị Nhã Q, sinh ngày 28/01/2007 và Phạm Hoài T, sinh ngày 31/10/2015 cho Chị Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi cần thiết, một trong các bên hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị H, Anh Phạm Thái V chưa yêu cầu nên không xem xét.

5. *Về nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị Nguyễn Thị H, Anh Phạm Thái V không yêu cầu nên không xem xét.

6. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn, số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ xong tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền 0000407 ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

7. *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự 2008, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự 2008, các Điều 7, 7a, 7b của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi*

hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự 2008.

8. Các bên đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (08/9/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quang Toại

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thuận Bùi Thị Ngọc Thanh

Lê Quang Toại

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quang Toại

Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tình tiết, sự kiện anh Sanh không phản đối và đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng là 1.500.000đồng là nguồn chứng cứ để xem xét giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Phú.

Chị Phú, anh Sanh và Ngân hàng đều xác định có vay của Ngân hàng Chính sách xã hội số tiền 50.000.000đồng, hiện nay số tiền nợ gốc còn lại 38.000.000 đồng và lãi phát sinh đến ngày . Anh, chị cũng thống nhất còn nợ tiền mua thiết bị đồ điện của chị Nguyễn Thị Hương số tiền là 46.985.000 đồng

Buộc chị Phú

Anh Thắng, chị Nguyệt xác định không có nghĩa vụ tài sản với người thứ ba.

.....

[6] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, quản lý và sử dụng án phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Nguyệt phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn 300.000đồng .

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát ở trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 235, Điều 244, khoản 1 Điều 273, Điều 280 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, quản lý và sử dụng án phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Nguyệt được ly hôn anh Nguyễn Văn Thắng.

2. *Về con chung*: Anh Thắng, chị Nguyệt xác định không có con chung.

3. *Về tài sản chung*: Anh Thắng, chị Nguyệt xác định anh, chị không có tài sản chung.

4. *Về nghĩa vụ tài sản*: Anh Thắng, chị Nguyệt xác định anh, chị không có nghĩa vụ tài sản với người thứ ba.

5. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chị Nguyễn Thị Nguyệt có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước nhưng chị được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000381, ngày 19/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn.

Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bính;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Quang Toại

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thuận Huỳnh Thị Hồng

Lê Quang Toại

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Viết Tiến